TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 04/5/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thùy Lê và ông Trần Sáu.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Minh T** – sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn H, xã D, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Trương Thị Kim M** – sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thị Minh T trình bày: Do có quen biết với nhau trong quá trình làm ăn, vào ngày 18/6/2022, chị có cho chị Trương Thị Kim M mượn số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng A, không tính lãi và có viết giấy mượn tiền lập ngày 18/6/2022, thời gian cho mượn đến ngày 18/7/2022, lúc mượn nợ chỉ thỏa thuận miệng là 01 tháng sau trả nên chị tự tính ngày trả nợ là 18/7/2022. Chị đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị M không trả nợ cho chị. Vì vậy, yêu cầu Tòa án buộc chị Trương Thị Kim M phải trả cho chị số tiền đã mượn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Chị không yêu cầu tính lãi suất.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Trương Thị Kim M nhưng chị M không đến Toà án, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng cơ bản tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trương Thị Kim M phải trả cho chị Trần Thị Minh T số tiền đã vay là 100.000.000đ, không tính lãi suất. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Minh T khởi kiện yêu cầu chị Trương Thị Kim M trả tiền vay tài sản theo giấy mượn tiền lập ngày 18/6/2022. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện A, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay, đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Giữa Chị T và chị M có hợp đồng vay tài sản thể hiện bằng Giấy mượn tiền lập ngày 18/6/2022 có chữ ký của người mượn tiền Trương Thị Kim M. Chị T đã nhiều lần đòi nợ chị M. Chị M có mượn tiền Chị T nhưng không trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi của Chị T. Vì vậy Chị T khởi kiện là có căn cứ.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Trương Thị Kim M nhưng chị M vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị M nên không có cơ sở xem xét.

- Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

- Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Trương Thị Kim M phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Trần Thị Minh T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn chị Trương Thị Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Minh T đối với bị đơn chị Trương Thị Kim M. Buộc chị M có nghĩa vụ trả nợ cho Chị T số tiền **100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trả chậm quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Về án phí: Chị Trương Thị Kim M phải chịu **5.000.000đ (Năm triệu đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Trần Thị Minh T 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009715 ngày 25/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện A.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; Án Văn.